

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 136/2020/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2020, giữa:

- *Nguyên đơn:* **anh Đỗ Văn D**, sinh năm 1984.

Địa chỉ: thôn M, xã Y, huyện N, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* **chị Tổng Thị Vũ H**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: thôn Y, xã S, thành phố T, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1, khoản 3 Điều 12; Điều 15; khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ Đơn đề nghị miễn nộp tiền án phí đề ngày 23/12/2020 của chị Tổng Thị Vũ H.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

Xét chị Tổng Thị Vũ H thuộc trường hợp hộ nghèo, Tòa án chấp nhận đơn xin miễn nộp tiền án phí của chị Tổng Thị Vũ H. Chị Tổng Thị Vũ H được miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm (tức án phí thuận tình ly hôn).

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Văn D và chị Tổng Thị Vũ H.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung, con riêng:

+ Về nuôi con chung:

Sau khi ly hôn, chị Tổng Thị Vũ H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Đỗ Minh H, sinh ngày 07/02/2018. Anh Đỗ Văn D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đỗ Minh H với số tiền là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng)/1tháng, kể từ tháng 12/2020 cho đến khi cháu Đỗ Minh H đủ 18 tuổi.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

+ Về con riêng: anh Đỗ Văn D và chị Tổng Thị Vũ H không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.2. Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng: anh Đỗ Văn D và chị Tổng Thị Vũ H không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Tổng Thị Vũ H được miễn nộp 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm (tức án phí thuận tình ly hôn).

- Anh Đỗ Văn D phải chịu 75.000 đồng án phí thuận tình ly hôn và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng định kỳ; tổng cộng anh Đỗ Văn D phải chịu 225.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AA/2016/0001681 ngày 09/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tam Điệp, tỉnh Ninh Bình. Anh Đỗ Văn D được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu

thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP.Tam Điệp;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- UBND xã Y, huyện N, tỉnh Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Nguyễn Thị Phụng